

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 7 - 2018

V/v: Chị Mai Thị H xin ly hôn anh

Phạm Như Th

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị H, sinh năm 1993;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện tại: Thôn N, xã VH, huyện VT, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Như Th, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:***

Chị và anh Phạm Như Th tự nguyện về chung sống cùng nhau từ cuối năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn, đến ngày 10 tháng 7 năm 2013 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống giữa anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, anh Th không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị phải trả nợ cho anh Th rất nhiều lần. Chị đã góp ý, khuyên anh Th từ bỏ cờ bạc, tu chí làm ăn nhưng anh Th không nghe, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, có lời lẽ không tôn trọng, coi thường bố mẹ đẻ chị. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được bố mẹ hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Tháng 5 năm 2016 do mâu thuẫn quá căng thẳng chị lên Hà Nội làm ăn đến cuối năm 2016 chị về Thái Bình và sống tại nhà mẹ đẻ chị, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, thời gian sống ly thân đã lâu, chị đề nghị được ly hôn anh Phạm Như Th để chị ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Chị và anh Phạm Như Th có 01 con chung là Phạm Mai Bảo V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013, hiện đang học tại trường mầm non V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con chung Phạm Mai Bảo V và không yêu cầu anh Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng chị. Anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dạy con chung, chị không đồng ý. Vì: Từ khi vợ chồng sống ly thân, do anh Th và bố mẹ đẻ anh Th không đồng ý cho chị đón con nên con hiện vẫn ở cùng anh Th, tuy nhiên trong

thời gian này chị vẫn quan tâm đến con, thường xuyên qua lại thăm nom chăm sóc con, con V mặc dù sống cùng anh Th nhưng chủ yếu là do ông bà nội chăm sóc, ông bà nội đã già yếu và không có thu nhập, anh Th làm xây dựng tự do nên thường xuyên vắng nhà, anh Th hiện đang chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác và đã có con riêng mới sinh nên việc chăm sóc, nuôi dạy con V sẽ không được đảm bảo. Mặt khác, con V là con gái, lại còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị có nơi ở, có thu nhập ổn định, chị nuôi con còn có sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần của mẹ đẻ chị, khi ly hôn, người phụ nữ phải chịu nhiều thiệt thòi nên chị rất mong muốn được nuôi con, chị không cản trở việc thăm nom, chăm sóc con của anh Th và gia đình anh Th. Thu nhập của chị từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/01 tháng.

Chị và anh Phạm Như Th không có tài sản gì chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Tại bản tự khai đề ngày 08 tháng 01 năm 2018 và biên bản lấy lời khai đề ngày 12 tháng 4 năm 2018 bị đơn anh Phạm Như Th trình bày:***

Anh và chị Mai Thị H tự nguyện về chung sống cùng nhau như vợ chồng từ cuối năm 2012, không đăng ký kết hôn, sau đó đến ngày 10 tháng 7 năm 2013 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống về cơ bản là hạnh phúc, tuy lúc có xảy ra cãi vã nhưng theo anh đó là chuyện bình thường, gia đình nào cũng có. Đến tháng 5 năm 2016 anh không biết vì lý do tại sao, do đâu mà chị H tự ý bỏ chồng con đi, chị H đi đâu, làm gì anh không biết. Anh có đi tìm chị H nhưng không thấy, sau không đi tìm nữa. Nay chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay, chị H không quan tâm, không có trách nhiệm gì với chồng, con, gia đình, do đó anh nhất trí như theo đơn của chị H, anh thuận tình ly hôn.

Anh và chị Mai Thị H có một con chung là Phạm Mai Bảo V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013. Từ khi chị H bỏ nhà đi (tháng 5 năm 2016) đến nay con V do anh và ông bà nội nuôi dưỡng, chị H không thăm nom, chăm sóc và không có trách nhiệm gì với con. Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con chung, anh không

đồng ý, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dạy, vì con đang ở cùng anh và bố mẹ đẻ anh cuộc sống ổn định, anh nuôi con có sự quan tâm giúp đỡ về cả vật chất, tinh thần của bố mẹ đẻ anh; anh không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng anh. Hiện anh làm xây dựng tự do, thu nhập 1 tháng bình quân được 8.500.000 đồng.

Anh và chị Mai Thị H không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Quá trình tố tụng tiếp theo, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 05 tháng 4 năm 2018 ông Phạm Văn M là bố đẻ của anh Phạm Như Th trình bày:***

Anh Th và chị H được gia đình tổ chức cưới vào cuối năm 2012, anh chị đến với nhau là do tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới anh chị về sống cùng nhà vợ chồng ông. Về mâu thuẫn giữa anh Th, chị H là có, chủ yếu là do bất đồng quan điểm. Gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Ngày 04/4/2016 âm lịch, không biết vì lý do gì mà chị H tự ý bỏ nhà đi đến khoảng 05 tháng sau thì gia đình ông mới thấy chị H đến thăm con. Sau đó chị H làm gì, ở đâu gia đình ông không quan tâm. Nay chị H xin ly hôn anh Th, về phía gia đình không có ý kiến gì, tùy anh chị quyết định.

Anh Th, chị H có một con chung là cháu Phạm Mai Bảo V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2003. Từ khi cháu V được sinh ra cho đến nay cháu V sống tại nhà ông và do vợ chồng ông chăm sóc. Khi cháu V được khoảng 2 tuổi gia đình có gửi trẻ tại nhà ông bà H ở thôn Tổng Vũ, xã V, đến khoảng đầu năm 2017 gia đình cho cháu V đi học tại trường mầm non V. Nay nếu chị H, anh Th ly hôn, vì cháu V là cháu ruột của vợ chồng ông, ông đề nghị Tòa án giao cháu V cho anh Th nuôi dưỡng, không đồng ý giao con V cho chị H nuôi vì trong suốt 5 tháng chị H bỏ nhà đi, chị H không một lần qua lại hay điện thoại hỏi thăm gì đến con, do bức và sợ chị H đón con đi nên ông bà có dặn ông bà H, sau này là cô giáo

mầm non là gia đình chỉ đồng ý cho chị H đến thăm con tại nhà, tại trường chứ tuyệt đối không cho chị H đón con, tuy vậy thỉnh thoảng chị H có đưa tiền cho vợ chồng ông đóng tiền học cho cháu Bảo Vy, mặt khác theo ông gia đình chị H không cơ bản, chị H nay đây mai đó, có những mối quan hệ không lành mạnh, vì lý do tế nhị nên ông không trình bày chi tiết, đề nghị Tòa án cứ báo lại với chị H, chị H sẽ tự hiểu.

Về tài sản chung của anh Th, chị H đó là vấn đề riêng của anh chị, ông không có ý kiến gì.

Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh Th do bưu điện chuyển đến, gia đình ông đều nhận được và đã thông báo lại cho anh Th. Nhưng do làm xây dựng, phải theo công trình, nên anh Th không đến Tòa án được. Ông được biết anh Th đã có ý kiến quan điểm gửi Tòa án, đề nghị Tòa án cứ xem xét giải quyết theo pháp luật.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 03 tháng 4 năm 2018, bà Mai Thị T là mẹ đẻ của chị Mai Thị H trình bày:***

Chị H, anh Th được hai gia đình tổ chức cưới năm 2012. Bà được biết từ ngày về làm dâu chị H không có một ngày hạnh phúc, con nhỏ, kinh tế khó khăn, chị H vất vả làm lụng từ sáng sớm đến tối đêm nhưng không được chồng ghi nhận, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Năm 2013 vợ chồng bà thế chấp nhà đất vay tiền cho anh Th làm ăn, sau do anh Th làm ăn thua lỗ, ông bà phải bán nhà đi trả nợ cho anh Th và về trang trại nhà anh Th ở. Trong thời gian sống ở đây, vợ chồng bà chứng kiến chị H bị đánh đập chửi bới, vợ chồng bà bị anh Th coi thường, không tôn trọng. Khoảng tháng 6 năm 2016 chị H có lên Hà Nội làm thuê để trang trải nợ nần, cuối năm 2016 chị H về Thái Bình và sống tại nhà bà từ đó đến nay. Là bố mẹ không ai muốn các con phải ly hôn, nhưng do chị H, anh Th không còn tình cảm, do đó bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Th để chị H ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống.

Chị H và anh Th có 1 con chung là cháu Phạm Mai Bảo V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013. Bà đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị H nuôi dạy vì cháu V còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ, mặt khác người phụ nữ khi

ly hôn phải chịu rất nhiều thiệt thòi, có con bên cạnh sẽ là nguồn động lực để sống, để vượt qua khó khăn, chị H có công việc, có thu nhập ổn định. Bà hiện còn trẻ, có sức khỏe, có thời gian, nếu chị H nuôi con sẽ phụ giúp về cả vật chất và tinh thần của bà.

Về tài sản chung theo bà được biết anh Th, chị H không có tài sản gì, về nghĩa vụ tài sản là vấn đề riêng của chị H, anh Th, bà không biết.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 05 tháng 4 năm 2018, đại diện UBND xã V và đại diện thôn Q, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Anh Phạm Như Th hiện đang cư trú tại địa phương. Về mâu thuẫn giữa anh Th, chị H là do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Từ khoảng cuối năm 2016, chị H không ở tại nhà anh Th nữa nhưng chị H vẫn qua lại thăm nom con chung. Nay chị H xin ly hôn anh Th, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị H, anh Th có một con chung là cháu Bảo Vy, khoảng 5 tuổi, hiện đang chung sống cùng anh Th và ông bà nội. Việc nuôi con, cấp dưỡng cho con Bảo Vy, đề nghị Tòa án xem xét điều kiện hoàn cảnh và nguyện vọng của cả hai bên để cuộc sống, quyền lợi của cháu được đảm bảo. Về tài sản của anh Th, chị H, địa phương không biết.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 05 tháng 4 năm 2018 ông Nguyễn Văn H, địa chỉ tại thôn T, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trình bày:***

Gia đình ông nhận trông trẻ tại nhà từ năm 2014 đến nay. Khoảng tháng 6 năm 2015 chị Mai Thị H có gửi con gái là cháu Phạm Mai Bảo V nhờ gia đình ông trông giúp, thời gian từ sáng đến chiều tối, hàng ngày chị H và ông bà nội cháu là ông M bà M thay nhau đưa đón cháu V. Khoảng tháng 5 năm 2016 ông M, bà M có gặp và dặn ông trong thời gian cháu V gửi trẻ tại đây, ông không được cho chị H đón cháu Bảo Vy, lý do chị H bỏ nhà đi, ông M, bà M sợ chị H đón con đi mất. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian trên chị H vẫn thường xuyên gọi điện về cho ông hỏi thăm sức khỏe cháu V, một tháng đôi ba lần chị H về nhà ông gặp và chơi với con, chị H có nói chị lên Hà Nội làm ăn, chỉ tranh thủ về thăm con, không dám về nhà vì sợ anh Th đánh. Đến khoảng đầu năm 2017

cháu V không gửi trẻ tại nhà ông nữa và chuyển đến học tại trường Mầm non V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 10 tháng 5 năm 2018 đại diện trường mầm non V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp :***

Cháu Phạm Mai Bảo V hiện đang học lớp 4 tuổi trường mầm non V. Trong thời gian học tại trường chủ yếu ông bà nội cháu là ông M, bà M đưa đón. Ông bà nội cháu có làm đơn đề nghị nhà trường không cho ai được đón cháu ngoài ông bà. Vì vậy, khi chị H đến trường thăm và chơi với cháu, vì không muốn làm ảnh hưởng đến nhà trường nên chị H chỉ chơi với con trong khuôn viên nhà trường mà không đón cháu V. Tiền học, tiền ăn của cháu V tại trường chủ yếu do chị H đóng, thỉnh thoảng bà nội cháu có đóng góp. Thỉnh thoảng anh Th cũng có đưa đón cháu V đi học nhưng thời gian gần đây thì không đến nữa. Còn chị H vẫn thường xuyên liên lạc với giáo viên phụ trách cháu để theo dõi tình hình sức khỏe của cháu. Trong quá trình theo học tại trường, cháu Bảo Vy khỏe mạnh, ngoan ngoãn, phát triển bình thường. Nay chị H xin ly hôn anh Th, về vấn đề con chung của anh chị, đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, nguyện vọng của các bên để quyết định giao con cho ai nuôi dưỡng để đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của cháu.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 03 tháng 5 năm 2018 chị Vũ Phương A, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 85, phố B, tổ 19, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trình bày :***

Chị hiện kinh doanh bán quần áo tại chợ Q thuộc phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Mai Thị H là quản lý cửa hàng và bán quần áo tại cửa hàng của chị từ đầu năm 2018. Thời gian buổi sáng từ 8 giờ đến 11 giờ, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút, cùng bán hàng với chị H còn có 1 nhân viên nữa, quá trình bán hàng các chị sẽ thay ca nhau, thời gian chị đã bố trí một cách hợp lý nhất. Về mức lương hàng tháng chị H được lĩnh giao động từ 8 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì; nguyên đơn chị Mai Thị H chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Phạm Như Th không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Phạm Như Th; giao con Phạm Mai Bảo V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị Mai Thị H không yêu cầu anh Phạm Như Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung chị Mai Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

1.1. Chị Mai Thị H khởi kiện ly hôn anh Phạm Như Th, anh Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

1.2. Bị đơn anh Phạm Như Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt anh Phạm Như Th.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung :

2.1. Về hôn nhân: Chị Mai Thị H, anh Phạm Như Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh Th không có trách nhiệm với gia đình, chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị H xin ly hôn, anh Th cũng nhất trí vì cho rằng chị H không có trách nhiệm với chồng con. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H, anh Th là có, đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian sống ly thân đã lâu, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị H được ly hôn anh Th.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Mai Thị H và anh Phạm Như Th có 01 con chung là Phạm Mai Bảo V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013. Xét nguyện vọng xin nuôi con chung của chị H và anh Th là hoàn toàn chính đáng, anh chị đều có công việc, có thu nhập ổn định, có điều kiện về kinh tế, và đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, cháu V hiện còn nhỏ (gần 5 tuổi tuổi), lại là con gái, rất cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ, chị H với thiên chức, trách nhiệm và sự nhạy bén của người mẹ dễ gần gũi, nắm bắt được tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của cháu V hơn. Để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ khi ly hôn và xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con trẻ, áp dụng quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho con chung.

2.3. Về chia tài sản: Chị Mai Thị H trình bày chị và anh Phạm Như Th không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng do anh Th không có mặt tại phiên tòa, vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, về chia tài sản Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

2.4. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.5. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H và anh Phạm Như Th có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Phạm Như Th.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Mai Bảo V, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2013 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chấp nhận việc chị Mai Thị H không yêu cầu anh Phạm Như Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

2.3. Anh Phạm Như Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006810 ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Mai Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 7 năm 2018). Anh Phạm Như

Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã V, thành phố Thái Bình, CNKH số 65, ngày 10/7/2013);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương